

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. VVT, sinh ngày 28-11-1960, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 35 A (số cũ: 11/22 B), phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết), con bà E (đã chết); có vợ là F, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27-11-2021; có mặt.

2. DTT, sinh ngày 25-10-1973, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 21 G, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (đã chết), con bà I (đã chết); có chồng là J, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27-11-2021; có mặt.

3. PTBN, sinh ngày 18-8-1974, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 23 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông K (đã chết), con bà L; có chồng là M và có hai con ; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27-11-2021; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh NLC1; vắng mặt;

Ông NLC2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 26-11-2021 tại khu vực trước cửa số nhà 23 A, phường B, quận C, Hải Phòng. Tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự Công an quận Hồng Bàng phối hợp với Công an phường Trại Chuối phát hiện, bắt quả tang bị cáo PTBN đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề cho NLC1. Cơ quan Công an đã thu giữ các vật chứng của bị cáo PTBN gồm 12 tờ tích kê ghi số lô đề ngày 26-11-2021 có tổng số tiền đánh bạc là 3.440.000 đồng; 21 tờ tích kê ghi số lô đề ngày 25-11-2021 có tổng số tiền đánh bạc là 5.560.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; số tiền 570.000 đồng; Thu giữ trên tay của NLC1 02 tờ tích kê ghi số đề ngày 26-11-2021 có số tiền đánh bạc 230.000 đồng.

Đến 18 giờ 20 phút và 19 giờ 00 phút cùng ngày, VVT và DTT đã đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú và khai nhận về hành vi đánh bạc của mình. Khi đầu thú tại cơ quan Công an, bị cáo VVT tự nguyện giao nộp các hình ảnh được trích xuất từ Camera trong nhà riêng của mình có hình ảnh thể hiện việc giao nhận bảng số đề của VVT và PTBN; DTT giao nộp 16 tờ tích kê ghi số lô, số đề ngày 25-11-2021 trong đó có 01 tờ hủy.

Tại Cơ quan điều tra, PTBN khai nhận: Do không có công việc ổn định nên đã có hành vi bán số đề cho khách qua đường sau đó chuyển bảng đề cho VVT để hưởng phần trăm hoa hồng. Với số đề PTBN được hưởng 6% từ số tiền khách đánh, với số bao được hưởng 4% từ số tiền khách đánh; với số ba càng được hưởng 30% từ số tiền khách đánh; với số xiên được hưởng 18% từ số tiền khách đánh. Khoảng 16 giờ hàng ngày, PTBN ngồi trước cửa nhà số 23 A, phường B để bán số đề cho khách, khi có khách đến chơi số lô, đề, PTBN sẽ nhận và ghi ra tích kê kẹp giấy than giao cho khách một tờ và giữ lại một tờ sau đó cuối ngày sẽ tổng hợp tất cả vào một tờ giấy A4 rồi chuyển cho bị cáo VVT. Tại thời điểm bắt quả tang ngày 26-11-2021, PTBN đã bán số lô, đề cho khách được tổng số tiền là 3.440.000 đồng. Các số đề trên, PTBN chưa chuyển cho VVT thì bị bắt quả tang, lúc này chưa có kết quả xổ số nên chưa xác định được số tiền thắng thua. Ngoài ra,

ngày 25-11-2021, bị cáo PTBN đã bán số lô, đề cho với tổng số tiền là 5.560.000 đồng. Trong đó, có các số trúng thưởng với tổng số tiền trúng thưởng là 4.450.000 đồng. Bảng đề ngày 25-11-2021, bị cáo PTBN đã chuyển cho VVT và được VVT thanh toán 300.000 đồng tiền phần trăm hoa hồng.

DTT khai nhận: Do công ăn việc làm không ổn định nên DTT cũng bán số lô, đề thuê tại trước cửa nhà số 21 G, phường B để lấy thêm tiền chi tiêu cá nhân. Hàng ngày, DTT trực tiếp chuyển bảng tổng hợp số đề cho VVT để hưởng phần trăm hoa hồng. Với số đề được hưởng 5 % từ số tiền khách đánh, với số bao được hưởng 5% từ số tiền khách đánh; với số ba càng được hưởng 25% từ số tiền khách đánh, với số xiên được hưởng 14% từ số tiền khách đánh. Khoảng 18 giờ hàng ngày, VVT trực tiếp đến chỗ DTT nhận bảng đề của DTT. Sáng hôm sau, VVT thanh toán cho DTT số tiền thắng thua và phần trăm hoa hồng. Ngày 25-11-2021, bị cáo DTT bán số lô, đề được tổng số tiền là 4.910.000 đồng, trong đó tổng số tiền trúng thưởng là 14.400.000 đồng. Bảng đề ngày 25-11-2021 DTT đã chuyển cho VVT và được VVT trả 200.000 đồng tiền hoa hồng.

VVT khai nhận: Do muốn có tiền chi tiêu nên VVT đã nhận bảng số lô, số đề trực tiếp của PTBN và DTT để thắng thua với khách. Ngày 25-11-2021, VVT trực tiếp nhận bảng số lô, đề của PTBN với tổng số lô, đề ghi trong bảng là 5.560.000 đồng, trúng thưởng với tổng số tiền là 4.450.000 đồng. VVT đã thanh toán xong cho PTBN 300.000 tiền hoa hồng. Cùng ngày 25-11-2021, VVT nhận bảng số lô, số đề trực tiếp của bị cáo DTT với tổng số lô, đề ghi trong bảng 4.910.000 đồng; tổng số tiền khách trúng thưởng là 14.400.000 đồng. VVT đã thanh toán cho DTT số tiền hoa hồng là 200.000 đồng. Như vậy, hành vi Tổ chức đánh bạc ngày 25-11-2021, tổng số tiền bị cáo VVT nhận được trong hai bảng số lô đề của DTT và PTBN là 10.470.000 đồng. VVT phải thanh toán cho khách số tiền trúng thưởng là 18.850.000 đồng (lớn hơn số tiền nhận được). Cho nên, bị cáo VVT không được hưởng lợi từ hành vi Tổ chức đánh bạc trên.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 18-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo VVT về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo DTT, PTBN về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị kết tội bị cáo VVT phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo DTT và PTBN phạm tội Đánh bạc như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều; 51 Điều

38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo VVT từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo DTT từ 25 đến 30 triệu đồng; xử phạt bị cáo PTBN từ 20 đến 25 triệu đồng; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 570.000 đồng thu của bị cáo PTBN; buộc bị PTBN phải nộp lại 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính; buộc bị DTT phải nộp lại 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo VVT, PTBN, DTT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau về phương thức, thủ đoạn phạm tội, về số tiền hưởng lợi từ việc phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu giữ là các bảng ghi lô, đề; tờ tích kê ghi số lô, số đề; Kết quả sổ số Miền bắc ngày 25-11-2021.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong cùng ngày 25-11-2021, bị cáo VVT đã có hành vi trực tiếp nhận bảng số lô, đề của bị cáo PTBN với tổng số lô, đề ghi trong bảng là 5.560.000 đồng, trúng thưởng với tổng số tiền là 4.450.000 đồng và nhận bảng số lô, số đề trực tiếp của bị cáo DTT với tổng số lô, đề ghi

trong bảng 4.910.000 đồng; tổng số tiền khách trúng thưởng là 14.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo VVT nhận được trong 02 bảng số lô, đề của bị cáo DTT và PTBN là 10.470.000 đồng. Từ hai bảng đề này, bị cáo VVT phải thanh toán cho khách số tiền trúng thưởng là 18.850.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền khách ghi lô, đề và tiền thanh toán cho khách trúng thưởng là 29.320.000 đồng. Bởi vậy, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo VVT phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo PTBN có hành vi ghi số lô, đề cho khách vào ngày 25-11-2021 với số tiền đánh bạc là 5.560.000 đồng và ngày 26-11-2021 với số tiền đánh bạc là 3.440.000 đồng. Bị cáo DTT có hành vi đánh bạc vào ngày 25-11-2021 với số tiền đánh bạc 19.310.000 đồng. Bởi vậy, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm quản lý nhà nước về trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo PTBN và DTT phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo VVT, DTT đã ra đầu thú; bị cáo VVT có thời gian phục vụ trong quân đội; bố đẻ của bị cáo VVT, ông D được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo DTT có mẹ chồng là bà I được tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong xây dựng Chủ nghĩa xã hội; bị cáo PTBN có bố chồng là ông Đặng Văn Mùi được Nhà nước trao tặng huân chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ chồng là bà Định Thị Lưu được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba; Gia đình bị cáo PTBN được chính quyền địa phương tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong việc tham gia giữ gìn an ninh trật tự năm 2021. Bởi vậy, có thể xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo:

[9] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích tại Mục [8]. Thấy rằng, Bị cáo VVT với tội danh và khung hình phạt được kết luận tại Mục [4] cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng án dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo cải tạo tại xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia

đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Như vậy là đảm bảo tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo PTBN và DTT đều phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng; với tội danh và khung hình phạt được kết luận tại Mục [5] thấy rằng khung hình phạt có quy định phạt tiền. Tại phiên tòa, các bị cáo đều đề nghị được xem xét áp dụng hình phạt tiền. Bởi vậy, quyết định hình phạt tiền đối với các bị cáo PTBN và DTT. Mức tiền đánh bạc của bị cáo DTT nhiều hơn bị cáo PTBN nên mức hình phạt cần phải cao hơn.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo VVT không có nghề nghiệp, không chứng minh được bị cáo có tài sản riêng; các bị cáo DTT và PTBN đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Bởi vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 570.000 đồng tạm giữ của bị cáo PTBN, trong đó: Chiếc điện thoại Nokia là vật liên quan đến việc phạm tội và số tiền 570.000 đồng do bị cáo PTBN phạm tội mà có. Bởi vậy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về tiền thu lợi bất chính: Ngày 25-11-2021, bị cáo PTBN được bị cáo VVT đã thanh toán 300.000 tiền hoa hồng; bị cáo DTT được VVT đã thanh toán số tiền hoa hồng là 200.000 đồng. Xét đây là các khoản tiền thu lời bất chính nên buộc các bị cáo phải nộp lại, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo VVT, tổng số tiền bị cáo VVT nhận được trong hai bảng số lô đề của DTT và PTBN là 10.470.000 đồng. Nhưng VVT phải thanh toán cho khách số tiền trúng thưởng là 18.850.000 đồng (lớn hơn số tiền nhận được). Cho nên, bị cáo VVT không được hưởng lợi từ hành vi Tổ chức đánh bạc.

[13] Đối với NLC1, sinh năm:1990, nơi cư trú: số 21/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng có hành vi đánh bạc, do số tiền đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an quận Hồng Bàng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với NLC1.

[14] Đối tượng sử dụng thuê bao số 0789291180 ghi số lô, đề của bị cáo PTBN ngày 25-11-2021, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[15] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo VVT, PTBN, DTT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt VVT 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Tổ chức đánh bạc.

Giao bị cáo VVT cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt DTT 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội Đánh bạc;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt PTBN 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội Đánh bạc;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự; hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo VVT, PTBN và DTT.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tài sản và tiền của PTBN đã sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng (*Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-4-2022 Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng*) và số tiền 570.000 đồng (*Biên lai thu tiền AA/2021 số 0005162 ngày 19-4-2022 Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng*).

Buộc PTBN phải nộp lại 300.000 đồng; bị DTT phải nộp lại 200.000 đồng là tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo VVT, PTBN và DTT mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND p.B, quận C;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Thuận